BÀI TẬP CHUYÊN ĐỀ 2 CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH TRONG THẾ KỶ XX
MÔN LỊCH SỬ KHỐI 11 HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2025-2026

I/ PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến mâu thuẫn gay gắt giữa các nước đế quốc "già" và các nước đế quốc "trẻ" cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX xoay quanh vấn đề
A. vũ khí. B. thuộc địa. C. phát triển kinh tế. D. đối ngoại.

Câu 2. Yếu tố nào đã làm thay đổi sâu sắc so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX?
A. Sự phát triển không đều về kinh tế, chính trị của chủ nghĩa tư bản.
B. Việc sở hữu các loại vũ khí có tính sát thương cao.
C. Hệ thống thuộc địa không đồng đều giữa các nước tư bản.
D. Tiềm lực quân sự của các nước tư bản phương Tây.

Câu 3. Chủ trương của giới cầm quyền Đức trong việc giải quyết mâu thuẫn giữa các nước đế quốc cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX là
A. tiến hành các cuộc chiến tranh nhằm giành giật thuộc địa, chia lại thị trường.
B. chủ động đàm phán với các nước đế quốc.
C. liên minh với các nước đế quốc để tiến hành chiến tranh xâm lược.
D. gây chiến với các nước đế quốc láng giềng.

Câu 4. Đức là kẻ hung hãn nhất trong cuộc đua giành thuộc địa cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX vì
A. có tiềm lực kinh tế, quân sự nhưng lại ít thị trường, thuộc địa.
B. có lực lượng quân đội hùng mạnh, được huấn luyện đầy đủ.
C. có nền kinh ế phát triển mạnh nhất Châu Âu.
D. giới quân phiệt Đức tự tin có thể chiến thắng các đế quốc khác.

Câu 5. Dấu hiệu nào chứng tỏ vào cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX quan hệ quốc tế giữa các đế quốc ở châu Âu ngày càng căng thẳng?
A. Sự hình thành các liên minh chính trị. B. Sự hình thành các liên minh kinh tế.
C. Sự hình thành các liên minh quân sự. D. Sự tập trung lực lượng quân sự ở biên giới các nước.

Câu 6. Những quốc gia thành lập phe Liên minh vào cuối thế kỉ XIX là
A. Anh, Pháp, Nga. B. Anh, Đức, Italia.
C. Đức, Áo – Hung, Italia. D. Đức, Pháp, Nga

Câu 7. Những quốc gia thành lập phe Hiệp ước vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX là
A. Anh, Pháp, Đức. B. Anh, Pháp, Nga.
C. Mĩ, Đức, Nga. D. Anh, Pháp, Mĩ.

Câu 8. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) là
A. mâu thuẫn giữa chủ nghĩa tư bản với chủ nghĩa xã hội.
B. mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thuộc địa.
C. mâu thuẫn giữa giai cấp tư sản với giai cấp công nhân.
D. Thái tử Áo – Hung bị một người yêu nước Xécbi ám sát.

Câu 8. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945) là gì?
A. Thái độ thỏa hiệp, nhượng bộ chủ nghĩa phát xít của các nước Anh, Pháp, Mĩ.
B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.
C. Tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929 - 1933).
D. Thái độ thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước đế quốc.

Câu 8. Điểm tương đồng về nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự bùng nổ của hai cuộc chiến tranh thế giới là gì?
A. Tư tưởng thù ghét chủ nghĩa cộng sản của các nước Mĩ, Anh, Pháp.
B. Mâu thuẫn giữa các nước đế quốc về vấn đề thị trường, thuộc địa.
C. Mâu thuẫn giữa nhân dân các nước thuộc địa với các nước đế quốc, thực dân.
D. Lực lượng phát xít thắng thế và lên cầm quyền ở một số nước Âu - Mĩ.
Câu 9. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, có sự thay đổi sâu sắc trong so sánh lực lượng giữa các nước đế quốc. Các đế quốc trẻ hình thành là
A. Anh, Pháp, Đức. B. Anh, Mĩ, Nga. C. Anh, Pháp, Mĩ. D. Mĩ, Nhật, Đức.
Câu 10. Các đế quốc già có đặc điểm gì nổi bật?
A. Phát triển lâu đời. B. Có hệ thống thuộc địa rộng lớn.
C. Có tiềm lực kinh tế. D. Có tiêm lực quân sự.
Câu 11. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) nước nào đã rút khỏi cuộc chiến tranh?
A. Anh. B. Pháp. C. Nga. D. Đức.
Câu 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 - 1918) kết thúc với sự thất bại của phe nào?
A. Liên minh. B. Hiệp ước. C. Đồng minh. D. Phát xít.
Câu 13. Tháng 11/1917 diễn ra sự kiện lịch sử gì ở Nga?
A. Nga kí Hoà ước Brét Li-tốp với Đức.
B. Cách mạng tháng Mười thành công ở Nga.
C. Cách mạng dân chủ tư sản thành công ở Nga.
D. Chính phủ tư sản rút khỏi Chiến tranh thế giới thứ nhất.
Câu 14. Trong những năm 30 của thế kỉ XX, phe "Trục" được hình thành gồm các nước
A. Đức, Liên Xô, Anh B. Đức, Italia, Nhật Bản
C. Italia, Hunggari, Áo D. Mĩ, Liên Xô, Anh
Câu 15. Phe "Trục" được hình thành trong những năm 30 của thế kỉ XX thực chất là
A. liên minh của các nước thực dân. B. liên minh của các nước tư bản dân chủ.
C. liên minh của các nước phát xít. D. liên minh của các nước thuộc địa.
Câu 16. Hoạt động chủ yếu của các nước trong phe "Trục" trong những năm 30 của thế kỉ XX là
A. mở rộng các hoạt động kinh tế, thương mại với các nước tư bản Anh, Pháp, Mĩ.
B. đấu tranh cho phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản quốc tế.
C. phát xít hóa tất cả các thuộc địa ở châu Á, châu Phi và Mĩ Latinh.
D. tăng cường hoạt động quân sự và gây chiến tranh xâm lược ở nhiều khu vực.
Câu 17. Trong những năm 30 của thế kỉ XX, Chính phủ các nước Anh, Pháp, Mĩ có thái độ nhượng bộ các nước phát xít, do
A. sợ các nước phát xít tiến công nước mình và muốn liên minh với phe phát xít
B. lo sợ trước sự lớn mạnh của Liên Xô và muốn tiến công Liên Xô
C. lo sợ sự bành trướng của chủ nghĩa phát xít nhưng thù ghét chủ nghĩa cộng sản
D. cần thời gian để chuẩn bị chiến đấu chống cả chủ nghĩa cộng sản và chủ nghĩa phát xít
Câu 18. Liên Xô đã có thái độ như thế nào với các nước phát xít?
A. Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm và ngay lập tức tuyên chiến với phát xít Đức
B. Coi chủ nghĩa phát xít là đối tác trong cuộc chiến chống các nước đế quốc Anh, Pháp, Mĩ
C. Lo sợ chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nên nhân nhượng với các nước phát xít
D. Coi chủ nghĩa phát xít là kẻ thù nguy hiểm nên chủ trương liên kết với các nước Anh, Pháp để chống phát xít và nguy cơ chiến tranh.
Câu 19. Để bảo vệ quyền lợi quốc gia trong tình thế bị cô lập, tháng 8/1939, Chính phủ Liên Xô đã

A. kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm lược lẫn nhau.
B. chủ trương liên kết với Anh, Pháp để chống chủ nghĩa phát xít.
C. liên minh với Đức nhằm chống lại Anh, Pháp.
D. đưa quân giúp Tiệp Khắc chống cuộc xâm lược của Đức.
Câu 20. Tại sao Đức kí Hiệp ước Xô – Đức không xâm phạm lẫn nhau với Liên Xô?
A. Đức nhận thức không đánh thắng nổi Liên Xô.
B. Đức sợ bị liên quân Anh – Pháp tiến công sau lưng khi đang đánh Liên Xô.
C. Đề phòng chiến tranh bùng nổ phải chống lại cả ba cường quốc trên hai mặt trận.
D. Liên Xô không phải là mục tiêu tiến công của Đức.
Câu 21. Sự kiện buộc Mĩ phải chấm dứt chính sách trung lập và tham gia Chiến tranh thế giới thứ hai là
A. phát xít Đức tấn công Liên Xô.
B. liên quân Anh – Mĩ giành thắng lợi ở En Alamen.
C. chiến thắng của Hồng quân Liên Xô ở Xtalingrát.
D. Nhật Bản bất ngờ tập kích căn cứ của Mĩ ở Trân Châu Cảng.
Câu 22. Ngày 15/8/1945 đã diễn ra sự kiện lịch sử nào trong tiến trình cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai?
A. Mĩ thả bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
B. Hồng quân Liên Xô đánh bại một triệu quân Quan Đông của Nhật.
C. Nhật Bản chấp nhận đầu hàng Đồng minh không điều kiện.
D. Quân Đồng minh truy kích phát xít Nhật.
Câu 23. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), những quốc gia đóng vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa phát xít là
A. Anh, Pháp, Mĩ. B. Anh, Trung Quốc, Liên Xô.
C. Anh, Pháp, Trung Quốc. D. Liên Xô, Mĩ, Anh.
Câu 24. Tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc với sự thất bại hoàn toàn của
A. Phe Liên minh. B. Phe Hiệp ước. C. Phe phát xít. D. Phe Đồng minh.
Câu 25. Liên minh chống phát xít hình thành năm 1942 thường được gọi là gì?
A. Phe Trục. B. Phe Đồng minh. C. Phe Liên minh. D. Phe Hiệp ước.
Câu 26. Việc Nhật Bản đầu hàng không điều kiện có ý nghĩa như thế nào?
A. Quân Nhật chính thức ngừng chiến đấu trên các mặt trận.
B. Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc trên toàn thế giới.
C. Các nước thuộc địa của Nhật được giải phóng.
D. Khẳng định sức mạnh của Liên Xô và Mĩ.
Câu 27. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, khối quân sự NATO ra đời nhằm mục đích
A. giúp đỡ các nước Tây Âu. B. chuẩn bị cuộc chiến tranh thế giới mới.
C. đàn áp phong trào cách mạng ở Tây Âu. D. chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.
Câu 28. Tổng thống nào của Mĩ đã phát động Chiến tranh lạnh?
A. Aixenhao. B. Truman. C. Kennơdi. D. Nichxơn.
Câu 29. Sự kiện được xem là khởi đầu gây nên cuộc chiến tranh lạnh là
A. Khối NATO ra đời. B. Sự ra đời của kế hoạch Mácsan.
C. Khối phòng thủ Vacxava ra đời. D. Thông điệp của Tổng thống Truman.
Câu 30. Một trong những nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh lạnh là
A. sự đối lập về mục tiêu và chiến lược giữa hai cường quốc Xô – Mĩ.
B. mâu thuẫn về vấn đề thị trường giữa các cường quốc tư bản chủ nghĩa.
C. mâu thuẫn giữa các nước thuộc địa với các nước đế quốc.
D. mâu thuẫn về vấn đề thuộc địa giữa khối tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.

Câu 31. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, thế mạnh quân sự của Mĩ được thể hiện qua
A. độc quyền vũ khí nguyên tử. B. nhiều tàu ngầm nguyên tử.
C. có nhiều hạm đội trên biển. D. chế tạo nhiều vũ khí thông thường.
Câu 32. Sự ra đời tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO, 1949) và tổ chức Hiệp ước Vácsava (1955) là hệ quả trực tiếp của
A. các cuộc chiến tranh cục bộ trên thế giới.B. xung đột vũ trang giữa Tây Âu và Đông Âu.
C. cuộc Chiến tranh lạnh do Mĩ phát động. D. chiến lược Ngăn đe thực tế của Mĩ.
Câu 33. Sự kiện nào chứng tỏ sự xác lập cục diện hai cực, hai phe, chiến tranh lạnh bao trùm thế giới?
A. Khối NATO ra đời. B. Sự đối đầu của Liên Xô và Mĩ.
C. Tây Âu tham gia kế hoạch Mácsan. D. Hai khối NATO và Vácsava ra đời.
Câu 34. Đặc điểm của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 là
A. xu thế hòa bình, hợp tác cùng phát triển ngày càng chiếm ưu thế.
B. diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các nước đế quốc nhằm tranh giành thuộc địa.
C. thế giới trong quá trình hình thành trật tự mới theo xu hướng đa cực.
D. có sự đối đầu căng thẳng giữa hai phe tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa.
Câu 35. Một trong những nguyên nhân dẫn đến việc Liên Xô và Mĩ cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh (tháng 12 - 1989) là
A. nền kinh tế hai nước đều lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng.
B. sự suy giảm thế mạnh của cả hai nước trên nhiều mặt.
C. phạm vi ảnh hưởng của Mĩ bị mất, của Liên Xô bị thu hẹp.
D. trật tự hai cực Ianta bị xói mòn và sụp đổ hoàn toàn.
Câu 36. Một trong những nguyên nhân khiến Xô - Mĩ tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là
A. cuộc chạy đua vũ trang giữa hai nước đang đưa nhân loại đứng trước thảm họa chiến tranh hạt nhân.
B. phong trào đấu tranh giành độc lập ở các nước giành được thắng lợi lớn, âm mưu của Mĩ trong chiến lược toàn cầu đã thất bại.
C. Liên Xô và Mỹ cần ổn định để củng cố vị thế của mình.
D. chủ nghĩa xã hội đã từng bước sụp đổ ở Đông Âu.
Câu 37. Việc Liên Xô và Mĩ chính thức chấm dứt Chiến tranh lạnh có ý nghĩa như thế nào?
A. Mở đầu cho thời kì tan rã của Liên Xô.
B. Điều hòa lượng bán vũ khí ra thế giới.
C. Tạo điều kiện cho khoa học kỹ thuật phát triển.
D. Mở ra hướng giải quyết hòa bình cho các vụ xung đột trên thế giới.
Câu 38. Một trong những yếu tố dẫn đến sự thay đổi quan trọng trong chính sách đối nội và đối ngoại của Mĩ khi bước vào thế kỉ XXI là
A. Chủ nghĩa khủng bố.
B. Chiến tranh lạnh kết thúc.
C. Mĩ tìm cách vươn lên chi phối, lãnh đạo thế giới.
D. Thất bại trong chiến tranh xâm lược Việt Nam.
Câu 38. Sự kiện ngày 11/9/2001 ở Mĩ cho thấy thế giới hiện nay đang đối mặt với nguy cơ mới đó là
A. chủ nghĩa li khai. B. xung đột tôn giáo.
C. chủ nghĩa khủng bố. D. chủ nghĩa phân biệt chủng tộc.
Câu 39. Nhận định về chính sách đối ngoại của Mĩ đã mang đến nguy cơ gì cho nhân loại?
A. Chiến tranh thế giới thứ ba. B. Bất ổn về kinh tế chính trị.
C. An ninh hòa bình bị đe dọa. D. Kinh tế bị tổn thất nặng nề.

Câu 40. Hai khối quân sự NATO và Vácxava ra đời và hoạt động trong thời kì chiến tranh lạnh có điểm nào giống nhau?
A. Cùng sản xuất vũ khí để chạy đua vũ trang.
B. Cùng hoạt động quân sự ở một số khu vực.
C. Nhằm đối phó với các nước xã hội chủ nghĩa khác.
D. Nhằm đối phó với các nước tư bản chủ nghĩa khác.
Câu 41. Cuộc chiến tranh lạnh do Mĩ phát động chống Liên Xô là cuộc chiến
A. không tiếng súng nhưng đặt thế giới trong tình trạng căng thẳng.
B. giành thị trường quyết liệt giữa Mĩ và Liên Xô.
C. với những xung đột trực tiếp giữa Mĩ và Liên Xô.
D. không hồi kết về quân sự và ý thức hệ giữa Mĩ và Liên Xô.
Câu 42. Đặc điểm nổi bật của quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX là gì?
A. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối thoại, hợp tác.
B. Hai siêu cường Xô - Mĩ đối đầu gay gắt.
C. Hòa bình, hợp tác trở thành xu thế chủ đạo.
D. Hợp tác chính trị - văn hóa là xu thế chủ đạo.
Câu 43. Đâu là "di chứng" còn để lại của chiến tranh lạnh đối với thế giới ngày nay?
A. Tị nạn châu Âu.
B. Xung đột khu vực Trung Đông.
C. Đối đầu căng thẳng trên bán đảo Triều Tiên.
D. Xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ nhiều nơi.
Câu 44. Nhân tố chủ yếu chi phối mọi quan hệ quốc tế trong phần lớn nửa sau TK XX là
A. xu thế toàn cầu hóa. B. cục diện chiến tranh lạnh.
C. sự hình thành các liên minh kinh tế. D. cải thiện quan hê với Liên Xô.
Câu 45. Xu hướng hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện gắn với sự kiện
A. Liên Xô và Mĩ giải trừ vũ khí hạt nhân.
B. Khối NATO và tổ chức Vác-sa-va giải thể.
C. Những cuộc gặp gỡ thương lượng Liên Xô – Mĩ.
D. Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh.
Câu 46. Hai siêu cường Xô –Mĩ tuyên bố chấm dứt chiến tranh lạnh vì
A. Xu thế toàn cầu hóa. B. Sự cạnh tranh của các nước.
C. Vị thế của cả hai sụt giảm. D. Sự phát triển khoa học – kĩ thuật
Câu 47. Sự kiện chính thức cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh là :
A. Liên minh phòng thủ Vacsava ngừng hoạt động
B. Hiệp định hạn chế vũ khí tiến công chiến lược
C. Hiệp định hạn chế hệ thống phòng chống tên lửa
D. Goocbachop và G. Bu sơ gặp không chính thức tại đảo Manta.
Câu 48. Vì sao sau chiến tranh lạnh các quốc gia ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trung tâm ?
A. Muốn trở thành siêu cường về kinh tế. B. Lo sợ sự ảnh hưởng của các nước lớn.
C. Xu thế toàn cầu hóa xuất hiện. D. Phát triển kinh tế sẽ quyết định phát triển chính trị.
Câu 49. Sau chiến tranh lạnh hầu như tất cả các quốc gia đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển là
A. Lấy kinh tế làm trọng điểm B. Lấy kĩ thuật làm trọng điểm
C. Lấy chạy đua vũ trang làm trọng điểm. D. Lấy quan hệ ngoại giao làm trọng điểm.
Câu 50. Sau chiến tranh lạnh một trật tự thế giới mới được hình thành theo hướng

A. một cực, nhiều trung tâm. B. đơn cực, một trung tâm.
C. đa cực, nhiều trung tâm. D. hai cực, một trung tâm.

II/ PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1. Nguyên nhân sâu xa và nguyên nhân trực tiếp dẫn đến bùng nổ hai cuộc chiến tranh thế giới ở nửa đầu thế kỉ XX.?

Câu 2. So sánh về phạm vi, qui mô, tính chất và hậu quả Chiến tranh TG thứ nhất và CTTG thứ hai.

Câu 3. Những nguyên nhân dẫn đến Chiến tranh lạnh.

Câu 4. Nguyên nhân nào dẫn đến sự kết thúc Chiến tranh lạnh?.

Câu 5. Tác động cuộc chiến tranh lạnh đối với thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

Câu 6: Qua kiến thức đã học, em hãy rút ra khái niệm và đặc điểm chính của cuộc chiến tranh lạnh.

Câu 7. Hậu quả của chiến tranh lạnh đối với Việt Nam.